

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ
UNIHEALTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/2025/CV-UNIHEALTH
V/v: thay đổi thông tin tem nhãn sản phẩm
đồng nhất với Tiêu chuẩn cơ sở

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025



Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth - Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, xin được thay đổi thông tin Giá trị dinh dưỡng (Nutrition Facts) trên tem nhãn sản phẩm để đồng nhất với thông tin trên Tiêu chuẩn cơ sở của các Bản tự công bố sau:

STT	Tên sản phẩm	Số tự công bố
1	Thạch hương cà phê (Coffee Flavor Jelly)	41/UNIHEALTH/2025, ngày 21/07/2025
2	Trân châu Hoàng Kim (Royal Pearl)	43/UNIHEALTH/2025, ngày 21/07/2025
3	Đường lỏng (Liquid Sugar)	44/UNIHEALTH/2025, ngày 21/07/2025
4	Siro đường hổ (Tiger Sugar Syrup)	45/UNIHEALTH/2025, ngày 21/07/2025
5	Thạch Konjac (Konjac Jelly)	47/UNIHEALTH/2025, ngày 21/07/2025
6	Chè đậu đỏ (Red Bean Sweet Gruel)	46/UNIHEALTH/2025, ngày 28/07/2025

Hồ sơ gửi kèm: Tem nhãn thay đổi của 06 sản phẩm nêu trên.

Kính đề nghị quý Chi cục giải quyết theo quy định.

Trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KTCN;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)



Trương Thị Thanh Huyền

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

COFFEE FLAVOR JELLY

THẠCH HƯƠNG CÀ PHÊ

Drink
Ingredients

Khối lượng tịnh
Net weight:
Kg

Made in
Vietnam

Thành phần: Nước, high fructose corn syrup, đường, chất ổn định (425, 407, 508, 415), màu thực phẩm (150a), chất bảo quản (202, 211), chất điều chỉnh độ acid (330, 296, 331(iii)), hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm: hương cà phê (>0.01%), chất tạo ngọt tổng hợp (950), HDSD: Dùng trực tiếp hoặc dùng làm nguyên liệu để chế biến đồ uống, bánh... HDBQ: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng. Ngày sản xuất: in trên bao bì. Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ NSX).

Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH, Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số điện thoại: 0856633336.
Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Uniihealth, Địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Xuất xứ: Việt Nam

Ingredients: Water, high fructose corn syrup, sugar, stabilizers (425, 407, 508, 415), colour (150a), preservatives (202, 211), acidity regulators (330, 296, 331(iii)), synthetic flavour: coffee flavour (>0.01%), sweetener (950).

Usage: Used to eat directly or used as ingredients to prepare drinks, cakes...Storage: Keep in cool and dry place, avoid exposure of direct sunlight. Warning: Do not use products that have expired or show signs of deterioration. MFG: See on the pack. EXP: 12 months (from date of manufacture).

Merchandise responsible for the product:
UNIHEALTH INTERNATIONAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED
Add: No. 19 Khâm Thiên Street, Văn Miếu - Quốc Tử Giám Ward, Hanoi City, Vietnam | Tel: +84(0)856633336.

Manufactured at: Branch of Uniihealth International Investment and Development Company Limited.
Add: Ngọc Loan Hamlet, Như Quỳnh Commune, Hưng Yên Province, Vietnam.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG / NUTRITION FACTS	
Lượng dinh dưỡng được tính trên (Serving size) 100 g	
Thành phần dinh dưỡng (Nutritional Ingredients)	Đơn vị (Unit)
Năng lượng (Energy)	105.6 - 158.4 Kcal
Chất đạm (Protein)	< 1 g
Carbohydrate (Carbohydrate)	26.4 - 39.6 g
Đường tổng (Total Sugar)	25.24 - 37.86 g
Chất béo (Fat)	< 1 g
Natri (Sodium)	< 100 mg

Net weight:

Kq

GIÁM ĐỐC
Trương Thị Thanh Huyền

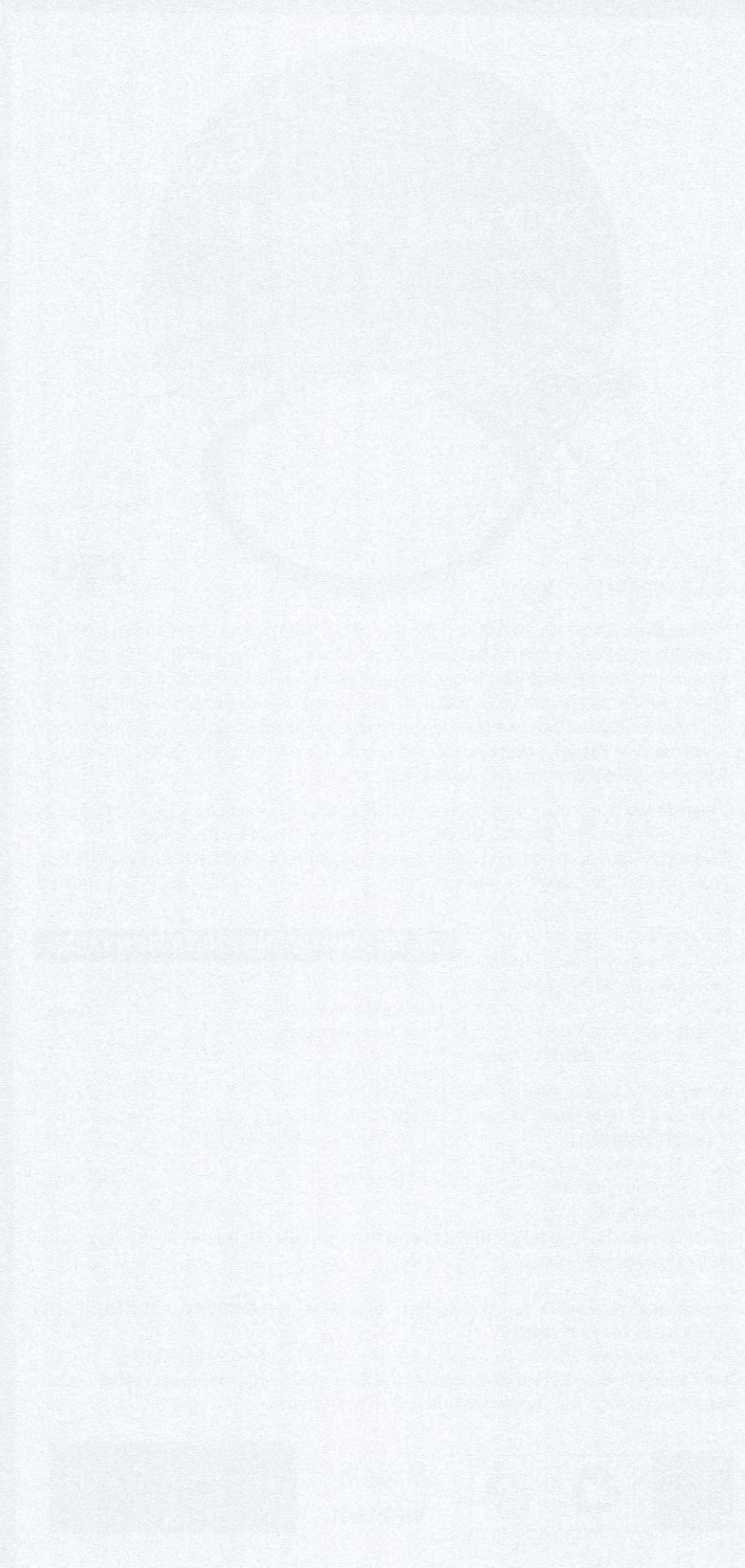
Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



1410
15

COFFEE FLAVOR
TASTE
OF THE





CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

MẪU TEM NHÃN DỰ KIẾN

ROYAL PEARL

TRÂN CHÂU HOÀNG KIM

Khối lượng tịnh/
NET WEIGHT: Kg

***Thành phần:** Tinh bột sắn, nước, chất ổn định (1422, 1442, 466, 415), màu thực phẩm tổng hợp (150a), hương đường nâu tổng hợp dùng cho thực phẩm, chất bảo quản (202), muối tinh. **HSD:** Nấu chín trước khi sử dụng, nhai trước khi nuốt. **Cách nấu:** Sử dụng lượng nước gấp 5-7 lần lượng trân châu, đun sôi 30 phút rồi tắt bếp. Sau đó, xả trân châu ra rổ xả inox, để ráo. Trộn đường và siro, ủ 20 phút rồi sử dụng. **HDBQ:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời. Bảo quản trong tủ đông sau khi mở túi. Nếu xuất hơi nước trong túi nên sử dụng ngay. **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm hết HSD hoặc có dấu hiệu hư hỏng. **NSX:** In trên bao bì. **HSD:** 6 tháng (kể từ ngày sản xuất).

***Ingredients:** Tapioca starch, water, stabilizer (1422, 1442, 466, 415); artificial color (150a); artificial brown sugar flavour; preservative (202), salt. **Usage:** Cooked before use, chew before swallowing. **Cooking:** The amount of water is 5 - 7 times of the per pearl, boil for 30 minutes and then turn off the heat. Then, let out the pearl, wait for the water to run out, mix sugar, syrup and use. **Storage:** Keep in cool and dry place, avoid exposure of direct sunlight. Opened bag should be stored in the freezer. If steam appears in the bag should be used immediately. **MFG:** See on the pack. **Shelf life:** 6 months.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG / NUTRITION FACTS	
Lượng dinh dưỡng được tính trên (Serving size): 100 g	
Thành phần dinh dưỡng (Nutritional Ingredients)	Đơn vị (Unit)
Năng lượng (Energy)	192.8 - 289.2 Kcal
Chất đạm (Protein)	<1 g
Carbohydrate (Carbohydrate)	48.16 - 72.24 g
Đường tổng (Total Sugar)	-
Chất béo (Fat)	-
Natri (Sodium)	≤ 1000 mg

scan me

Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth. ĐC: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội, Việt Nam | ĐT: 0856 633 336. Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth. ĐC: Thôn Ngọc Loan, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Merchandise responsible for the product: UNIHEALTH INTERNATIONAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED. Add: No. 19 Kham Thien Street, Van Mieu - Quoc Tu Giam Ward, Hanoi City | Tel: +84(0)856633336. Manufactured at: Branch of Unihealth International Investment and Development Company Limited. Add: Ngọc Loan hamlet, Như Quỳnh commune, Hung Yen province, Vietnam.

Made in Vietnam



GIÁM ĐỐC
Trương Thị Thanh Huyền

Handwritten signatures and initials at the bottom right corner.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

MẪU TEM NHÃN DỰ KIẾN



Ingredients: Tapioca starch, water, stabilizer (1422, 1442, 466, 415), artificial color (150a), artificial brown sugar flavour, preservative (202), salt.
Usage: Cooked before use, chew before swallowing.
Cooking: The amount of water is 5-7 times of the per pearl, boil for 5 minutes and then turn off the heat, wait 5 minutes. Then, let out the pearl with water, wait for the water to run out, mix sugar or syrup and use.
Storage: Keep in cool and dry place, avoid exposure of direct sunlight. Opened bag should be used during the day. If not stored in the freezer, if steam appears in the bag should be used immediately.
MFG, EXP: See on the pack.
Shelf life: 6 months.

NUTRITION FACTS	
Serving size: 100g	
Nutritional Ingredients	Unit
Energy	192.8 - 289.2 Kcal
Protein	~ 1.9
Carbohydrate	48.16 - 72.24 g
Total Sugar	-
Fat	-
Sodium	~ 1000 mg

Merchandise responsible for the product:
UNIHEALTH INTERNATIONAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED.
Add: No. 19 Khâm Thiên Street, Văn Miếu - Quốc Tử Giám Ward, Hanoi City, Vietnam.
Manufactured by:
Branch of Unihealth International Investment and Development Company Limited
Add: Ngoc Loan Hamlet, Nhu Quỳnh Commune, Hưng Yên Province, Vietnam.
Tel: +84 (0) 856 633 336

Made in Vietnam

ROYAL PEARL

TRẦN CHÂU
HOÀNG KIM

Khối lượng tịnh
Net Weight: **1 Kg**



Thành phần: Tinh bột sắn, nước, chất ổn định (1422, 1442, 466, 415), màu thực phẩm tổng hợp (150a), hương đường nâu tổng hợp dùng cho thực phẩm, chất bảo quản (202), muối tinh.
HSD: Nấu chín trước khi sử dụng, nhai trước khi nuốt.
Cách nấu: Sử dụng lượng nước gấp 5-7 lần lượng trân châu, đun sôi 5 phút rồi tắt bếp, ủ 5 phút. Sau đó, xả trân châu bằng nước lọc, để ráo, trộn đường hoặc sirô rồi sử dụng.
HDS: Nại khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời. Túi đã mở nên dùng trong ngày, nếu không phải bảo quản trong tủ đông. Nếu xuất hơi nước trong túi nên sử dụng ngay.
Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết HSD hoặc có dấu hiệu hư hỏng.
NSX/HSD: In trên bao bì. **HSD:** 6 tháng (kể từ NSX)

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG	
Serving size: 100 g	
Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị
Năng lượng	192.8 - 289.2 Kcal
Chất đạm	~ 1.9
Carbohydrate	48.16 - 72.24 g
Đường tổng	-
Chất béo	-
Natri	~ 1000 mg

Thương nhận chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH.
ĐC: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth
ĐC: Thôn Ngoc Loan, Xã Nhu Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
ĐT: 08 56 633 336.

Xuất xứ: Việt Nam



GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thanh Huyền

thanh

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

MẪU TEM NHÃN DỰ KIẾN

	ROYAL PEARL TRẦN CHÂU HOÀNG KIM Kali lượng tối đa Hạt trắng:Kg														
THÀNH PHẦN: Tinh bột sắn, nước, chất ổn định (1422, 1442, 466, 415), màu thực phẩm tổng hợp (ISO), hương đường nâu tổng hợp dùng cho thực phẩm, chiết bao quăn (202), muối tinh. HSD: Nếu chín trước khi sử dụng, nhai trước khi nuốt. HSD: Nếu khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời. Bao quăn trong túi đóng sau khi mở túi. Nếu xuất hạt nước trong túi nên sử dụng ngay. NSX, HSD: In trên bao bì. HSD: 6 tháng (kể từ ngày sản xuất). XUẤT XỨ: Việt Nam.	GIA TRỊ DINH DƯỠNG Serving size: 100 g <table><thead><tr><th>Thành phần dinh dưỡng</th><th>Đơn vị</th></tr></thead><tbody><tr><td>Năng lượng</td><td>1928 - 2892 Kcal</td></tr><tr><td>Chất đạm</td><td>~1 g</td></tr><tr><td>Chất béo</td><td>48.16 - 72.24 g</td></tr><tr><td>Chất bột đường</td><td>~1000 mg</td></tr><tr><td>Natri</td><td>~1000 mg</td></tr></tbody></table> Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH. ĐC: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihhealth. ĐC: thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. ĐT: 08 56 633 336. 	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị	Năng lượng	1928 - 2892 Kcal	Chất đạm	~1 g	Chất béo	48.16 - 72.24 g	Chất bột đường	~1000 mg	Natri	~1000 mg		
Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị														
Năng lượng	1928 - 2892 Kcal														
Chất đạm	~1 g														
Chất béo	48.16 - 72.24 g														
Chất bột đường	~1000 mg														
Natri	~1000 mg														
	ROYAL PEARL TRẦN CHÂU HOÀNG KIM Kali lượng tối đa Hạt trắng:Kg														
INGREDIENTS: Tapioca starch, water, stabilizer (1422, 1442, 466, 415), artificial color (150a), artificial brown sugar flavour, preservative (202), salt. USAGE: Cooked before use, chew before swallowing. STORAGE: Keep in cool and dry place, avoid exposure of direct sunlight. Opened bag should be stored in the freezer. If steam appears in the bag should be used immediately. MFG, EXP: See on the pack. SHELF LIFE: 6 months. Made in Vietnam	NUTRITION FACTS Serving size: 100 g <table><thead><tr><th>Nutritional Information</th><th>Unit</th></tr></thead><tbody><tr><td>Năng lượng</td><td>1928 - 2892 Kcal</td></tr><tr><td>Protein</td><td>~1 g</td></tr><tr><td>Cholesterol</td><td>48.16 - 72.24 g</td></tr><tr><td>Total Sugar</td><td>~1000 mg</td></tr><tr><td>Fat</td><td>~1000 mg</td></tr><tr><td>Sodium</td><td>~1000 mg</td></tr></tbody></table> Merchandise responsible for the product: UNIHEALTH INTERNATIONAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED. Add: No. 19 Khâm Thiên Street, Văn Miếu - Quốc Tử Giám Ward, Hanoi City, Vietnam. Manufactured by: Branch of Unihhealth International Investment and Development Company Limited. Add: Ngọc Loan Hamlet, Như Quỳnh Commune, Hưng Yên Province, Vietnam. Tel: +84 (0) 856 633 336.	Nutritional Information	Unit	Năng lượng	1928 - 2892 Kcal	Protein	~1 g	Cholesterol	48.16 - 72.24 g	Total Sugar	~1000 mg	Fat	~1000 mg	Sodium	~1000 mg
Nutritional Information	Unit														
Năng lượng	1928 - 2892 Kcal														
Protein	~1 g														
Cholesterol	48.16 - 72.24 g														
Total Sugar	~1000 mg														
Fat	~1000 mg														
Sodium	~1000 mg														



GIÁM ĐỐC
Trương Thị Thanh Huyền

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



MẪU TEM NHÃN DỰ KIẾN

GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thanh Huyền



LIQUID SUGAR

ĐƯỜNG
LỎNG

Drinks & Desserts Material



NGUYÊN LIỆU
PHA CHẾ



Thành phần: Đường, high fructose corn syrup, nước, chất điều chỉnh độ acid (330), muối tinh, chất tạo ngọt tổng hợp (950,955).
HDSĐ: Dùng để pha đồ uống. HDBQ: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời. NSX, HSD: In trên bao bì. HSD: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất). Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH. Địa chỉ: 19 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth - Địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam | Điện thoại: 08 56 633 336.

Ingredients: Sugar, high fructose corn syrup, water, acidity regulator (330), salt, artificial sweeteners (950,955). Usage: Used to make drink. Storage: Keep in cool and dry place, avoid exposure of direct sunlight. MFG, EXP: See on the pack. Shelf life: 12 months.

Merchandise responsible for the product:

UNIHEALTH INTERNATIONAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED, Add: 19 Kham Thien Street, Van Mieu - Quoc Tu Giam Ward, Hanoi City, Vietnam

Manufactured by: Branch of Unihealth International Investment and Development Company Limited. Add: Ngoc Loan Hamlet, Nhu Quynh Commune, Hung Yen Province, Vietnam.

Tel: +84 (0) 856 633 336

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG / NUTRITION FACTS

Lượng dinh dưỡng được tính trên (Serving size): 100 g

Thành phần dinh dưỡng (Nutritional Ingredients)	Đơn vị (Unit)
Năng lượng (Energy)	239.2 - 358.8 Kcal
Chất đạm (Protein)	-
Carbohydrate (Carbohydrate)	59.76 - 89.64 g
Đường tổng (Total Sugar)	56 - 84 g
Chất béo (Fat)	-
Natri (Sodium)	<100 mg



Made in
Vietnam

Khối lượng tịnh/
Net Wt.

... Kg

Handwritten signature

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

MẪU TEM NHÃN DỰ KIẾN

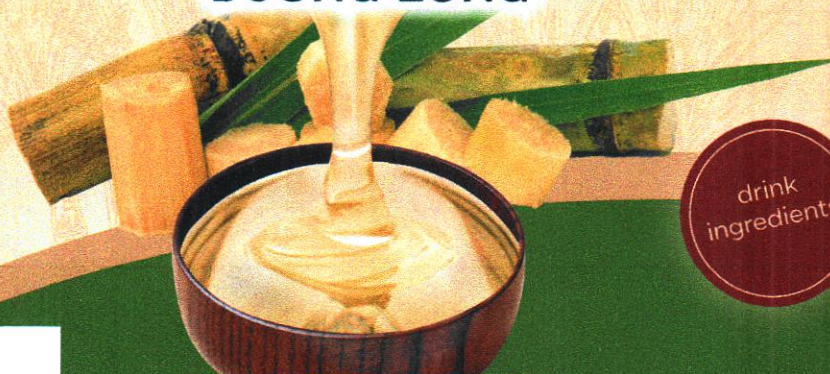


GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thanh Huyền



LIQUID SUGAR ĐƯỜNG LỎNG



MADE IN VIET NAM

Khối lượng tịnh/
Net Wt.

... Kg

Thành phần: Đường, high fructose corn syrup, nước, chất điều chỉnh độ acid (330), muối tinh, chất tạo ngọt tổng hợp (950,955).
HSD: Dùng để pha đồ uống. HDBQ: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời. NSX, HSD: In trên bao bì. HSD: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất).

Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH. Địa chỉ: 19 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth - Địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
Điện thoại: 08 56 633 336.

Ingredients: Sugar, high fructose corn syrup, water, acidity regulator (330), salt, artificial sweeteners (950,955). Usage: Used to make drink. Storage: Keep in cool and dry place, avoid exposure of direct sunlight. MFG, EXP: See on the pack. Shelf life: 12 months.

Merchandise responsible for the product:
UNIHEALTH INTERNATIONAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED. Add: 19 Kham Thien Street, Van Mieu - Quoc Tu Giam Ward, Hanoi City, Vietnam.

Manufactured by: Branch of Unihealth International Investment and Development Company Limited. Add: Ngoc Loan Hamlet, Nhu Quynh Commune, Hung Yen Province, Vietnam.
Tel: +84 (0) 856 633 336



Made in
Vietnam

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG / NUTRITION FACTS

Lượng dinh dưỡng được tính trên (Serving size): 100 g

Thành phần dinh dưỡng (Nutritional ingredients).	Đơn vị (Unit)
Năng lượng (Energy)	239.2 - 358.8 Kcal
Chất đạm (Protein)	-
Carbohydrate (Carbohydrate)	59.76 - 89.64 g
Đường tổng (Total Sugar)	56 - 84 g
Chất béo (Fat)	-
Natri (Sodium)	< 100 mg

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

MẪU TEM NHÃN DỰ KIẾN

Thành phần: Mật mía, đường, nho maltosa, nước, màu thực phẩm tổng hợp (150d), chất điều chỉnh độ acid (330), hương đường nâu tổng hợp dùng cho thực phẩm, chất bảo quản (202), chất tạo ngọt tổng hợp (955), chất chống tạo bọt, HSD: Dùng để pha đồ uống HDBQ: Neri khô ráo, thường mát, tránh ánh nắng mặt trời. NSX/HSD: in trên bao bì. HSD: 12 tháng (kể từ NSX).

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG / NUTRITION FACTS
Lượng dinh dưỡng được tính trên (Serving size) 100 g

Thành phần dinh dưỡng (Nutritional ingredients)	Đơn vị (Unit)
Năng lượng (Energy)	2368 - 3552 Kcal
Chất đạm (Protein)	<1 g
Carbohydrate (Carbohydrate)	138.8 - 208.2 g
Chất béo (Fat)	48.34 - 72.21 g
Natri (Sodium)	<100 mg

Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihhealth

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856 633 336

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihhealth

Địa chỉ: Thôn Ngạc Loang, xã Ngũ Quận, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

Tiger Sugar Syrup
SIRO ĐƯỜNG HỒ

drinks ingredients

Khối lượng tịnh / Net Wt. ... Kg

Made in Vietnam

Ingredients: Molasses, sugar, maltose syrup, water, artificial color (150d), acidity regulator (330), artificial brown sugar flavor, preservative (202), artificial sweetener (955), antifoaming agent.

Usage: Used to make drink.

Store: Keep in cool and dry place, avoid exposure of direct sunlight.

MFG, EXP: See on the pack. **Shelf life:** 12 months

Merchandiser responsible for the product:
UNIHEALTH INTERNATIONAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED. Add: No. 19 Khâm Thiên Street, Văn Miếu - Quốc Tử Giám Ward, Hanoi City, Vietnam.
Tel: +84(0)856633336

Manufactured at: Branch of Unihhealth International Investment and Development Company Limited.
Add: Ngạc Loang hamlet, Nhu Quỳnh commune, Hưng Yên province, Vietnam.

Made in Vietnam



GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thanh Huyền

thanh

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

MẪU TEM NHÃN DỰ KIẾN



KONJAC JELLY

THẠCH KONJAC



Drink
Ingredients



GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thanh Huyền

Thành phần: Nước, high fructose corn syrup, đường, chất ổn định (407, 425, 508, 415), chất bảo quản (202, 211), chất điều chỉnh độ acid (330, 296, 331(iii)), chất tạo ngọt tổng hợp (950). **HDSD:** Dùng trực tiếp hoặc dùng làm nguyên liệu để chế biến đồ uống, bánh. **HDBQ:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng. **Ngày sản xuất:** In trên bao bì. **Hạn sử dụng:** 12 tháng (kể từ NSX).

Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH. **Địa chỉ:** Số 19 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội, Việt Nam | **Số điện thoại:** 0856 633 336.

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth. **Địa chỉ:** Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. **Xuất xứ:** Việt Nam

Ingredients: Water, high fructose corn syrup, sugar, stabilizers (407, 425, 508, 415), preservatives (202, 211), acidity regulators (330, 296, 331(iii)), sweetener (950).

Usage: Used to eat directly or used as ingredients to prepare drinks, cakes...

Storage: Keep in cool and dry place, avoid exposure of direct sunlight.

Warning: Do not use products that have expired or show signs of deterioration.

MFG: See on the pack. **EXP:** 12 months (from date of manufacture).

Merchandise responsible for the product:

UNIHEALTH INTERNATIONAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Add: No. 19 Kham Thien Street, Van Mieu - Quoc Tu Giam Ward, Hanoi City, Vietnam | **Tel:** +84(0) 856 633 336

Manufactured at:

Branch of Unihealth International Investment and Development Company Limited

Add: Ngọc Loan hamlet, Nhu Quỳnh commune, Hưng Yên province, Vietnam.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG / NUTRITION FACTS

Lượng dinh dưỡng được tính trên (Serving size): 100 g

Thành phần dinh dưỡng (Nutritional ingredients).	Đơn vị (Unit)
Năng lượng (Energy)	99.2 - 148.8 Kcal
Chất đạm (Protein)	<1 g
Carbohydrate (Carbohydrate)	24.48 - 36.72 g
Đường tổng (Total sugar)	21.86 - 32.8 g
Chất béo (Fat)	<1 g
Natri (Sodium)	<100 mg



Net weight / Khối lượng tịnh: ... KG - Made in Vietnam



Handwritten signature and initials

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

MẪU TEM NHÃN DỰ KIẾN



GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thanh Huyền

Thạch Konjac



Konjac Jelly

Khối lượng tịnh
Net weight:

1.5 Kg

Thành phần: Nước, high fructose corn syrup, đường, chất ổn định (407, 425, 508, 415), chất bảo quản (202, 211), chất điều chỉnh độ acid (330, 296, 331(iii)), chất tạo ngọt tổng hợp (950). HDSĐ: Dùng trực tiếp hoặc dùng làm nguyên liệu để chế biến đồ uống, bánh... HDBQ: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng. Ngày sản xuất: In trên bao bì. Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ NSX). Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH. Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội, Việt Nam | Điện thoại: 0856633336. Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth. Địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Xuất xứ Việt Nam

Ingredients: Water, high fructose corn syrup, sugar, stabilizers (407, 425, 508, 415), preservatives (202, 211), acidity regulators (330, 296, 331(iii)), sweetener (950).

Usage: Used to eat directly or used as ingredients to prepare drinks, cakes... Storage: Keep in cool and dry place, avoid exposure of direct sunlight. Warning: Do not use products that have expired or show signs of deterioration.

MFG: See on the pack. EXP: 12 months (from date of manufacture).

Merchandiser responsible for the product: UNIHEALTH INTERNATIONAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED. Add: No. 19 Kham Thien Street, Van Mieu - Quoc Tu Giam Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel: +84(0)856633336

Manufactured at: Branch of Unihealth International Investment and Development Company Limited. Add: Ngoc Loan hamlet, Nhu Quynh commune, Hung Yen province, Vietnam.

MADE IN VIETNAM

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG / NUTRITION FACTS

Lượng dinh dưỡng được tính trên (Serving size): 100 g

Thành phần dinh dưỡng (Nutritional ingredients)	Đơn vị (Unit)
Năng lượng (Energy)	992 - 148.8 Kcal
Chất đạm (Protein)	<1 g
Carbohydrate (Carbohydrate)	24.48 - 36.72 g
Đường tổng (Total sugar)	21.86 - 32.8 g
Chất béo (Fat)	<1 g
Natri (Sodium)	<100 mg

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

MẪU TEM NHÃN DỰ KIẾN

KrubO
MADE WITH GRUB

**RED BEAN
SWEET GRUEL**

chè Đậu Đỏ



Topping

Khối lượng tịnh
/ Netweight:
.... **9**

Thành phần: Đậu đỏ (>45%), nước, đường (>10%), high fructose corn syrup, inulin, chất điều chỉnh độ axit (E330), chất bảo quản (E211), HPPD. Dùng trực tiếp hoặc dùng làm nguyên liệu để chế biến đồ uống, bánh, ... **WARNING:** HPPD: Heli bazo ra, thủng mắt, tránh ánh sáng trực tiếp. Thông tin dinh dưỡng không sử dụng sản phẩm hết HSD hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

Ngày sản xuất in trên bao bì. Hạn sử dụng: 09 tháng (kể từ ngày sản xuất)

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG / NUTRITION FACTS	
Lượng dinh dưỡng được tính trên (Serving size) 100 g	
Thành phần dinh dưỡng (Nutritional Ingredients)	Đơn vị (Unit)
Năng lượng (Energy)	125.6 - 184.4 kcal
Chất đạm (Protein)	4.63 - 6.95 g
Tổng Carbohydrate (Total Carbohydrate)	26.16 - 39.24 g
Đường tổng (Total Sugar)	10.56 - 15.61 g
Tổng Chất béo (Total Fat)	< 1 g
Natri (Sodium)	< 200 mg



Ingredients: Red bean (>45%), water, sugar (>10%), high fructose corn syrup, inulin, acidity regulator (E330), preservative (E211).
Usage: Used directly or used as an ingredient to make drinks, cakes, ...
Storage: Keep in cool, dry place, avoid exposure of direct sunlight.
Warning: Do not use when product is out of date or has signs of damage.
MFG: See on the pack. EXP: 09 months from the manufacturing date.

Merchandise responsible for the product:
UNIHEALTH INTERNATIONAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED
Address: No. 19 Kham Thien Street, Van Mieu - Quoc Tu Giam Ward, Hanoi City, Vietnam.
Tel: + 84 (0) 856633336

Manufactured by: Branch of Unihealth International Investment and Development Company Limited
Add: Ngoc Loan Hamlet, Nieu Quynh Commune, Hung Yen Province, Vietnam.

Made in Vietnam

Thương nhân chịu trách nhiệm: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH
Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: 0856633336
Địa chỉ sản xuất: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH
Địa chỉ: Thôn Ngoc Loan, Xã Ngọc Quynh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Xuất xứ: Việt Nam



GIÁM ĐỐC
Trương Thị Thanh Huyền

Thanh
me

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Thành phần: Đậu đỏ (>45%), nước, sugar (>10%), high fructose corn syrup, trehalose, acidity regulator (E330), chất bảo quản (E211).

HSDQ: Dùng trực tiếp hoặc dùng làm nguyên liệu chế biến đồ uống, bánh, ...

HMBQ: Nội rào, thông mật, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo: không sử dụng sản phẩm hết HSD hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

Ngày sản xuất: in trên bao bì. **Hạn sử dụng:** 09 tháng (kể từ ngày sản xuất)

Chè Đậu Đỏ

Red bean sweet gravel

Topping

Khối lượng tịnh / Net weight

... 9

Thành phần dinh dưỡng
(Nutritional Ingredients)

Lượng dinh dưỡng được tính trên (Serving size): 100 g

Thành phần dinh dưỡng (Nutritional Ingredients)	Đơn vị (Unit)
Năng Lượng (Energy)	125.6 - 188.4 kcal
Chất đạm (Protein)	4.63 - 6.95 g
Tổng Carbohydrate (Total carbohydrate)	26.16 - 39.24 g
Đường tổng (Total Sugar)	10.56 - 15.87 g
Tổng Chất béo (Total Fat)	< 1 g
Natri (Sodium)	< 200 mg

Thương nhân chịu trách nhiệm: CÔNG TY TNHH ĐÀU TỬ VÀ PHÂN TIẾN QUỐC TẾ UNIHEALTH

Địa chỉ: 55/19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh công ty TNHH Đậu tử và Phân tiến Quốc tế Unihhealth

Địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Sản xuất tại Việt Nam

Thành phần: Đậu đỏ (>45%), nước, đường (>0%), high fructose corn syrup, nước trái cây, chất bảo quản (E200-E202), chất tạo màu (E102-E104), hương vani (211).
 HOSD: Dùng trực tiếp hoặc dùng làm nguyên liệu để chế biến đồ uống, bánh... HOSB: Nơi kho, thông tin, tránh ăn nóng trực tiếp.
 Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết HSD có dấu hiệu hư hỏng.
 Ngày sản xuất: in trên bì. Hạn sử dụng: 09 tháng (tối thiểu ngày sản xuất).

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG / NUTRITION FACTS	
Lượng dinh dưỡng được liệt kê trên Serving size/ 100 g	
Thành phần dinh dưỡng (Nutritional ingredients)	Đơn vị (Unit)
Năng Lượng (Energy)	12,56 - 188,4 kcal
Chất đạm (Protein)	46,3 - 95,9 g
Tổng Carbohydrate (Total carbohydrate)	26,36 - 39,24 g
Đường tổng (Total Sugar)	10,556 - 15,87 g
Tổng Chất béo (Total fat)	< 1 g
Natri (Sodium)	200 mg

Thương nhân chịu trách nhiệm: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNILINETH
 Quốc tế 50 19 Phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 Điện thoại: 0856633336
 Địa chỉ: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unilinet
 Địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
 Mã số thuế: 0000000000

GIÁM ĐỐC
Trương Thị Thanh Huệ;